

Số: 29/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 208/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lý Thị A**, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn B, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh **Lâm Văn Đ**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn B, xã Q, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lý Thị A** và anh **Lâm Văn Đ**.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao cháu **Lâm Tuệ N**, sinh ngày 30/10/2020 cho anh **Lâm Văn Đ** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Lý Thị A không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lâm Văn Đ và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Lý Thị A và anh Lâm Văn Đ đều xác không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Lý Thị A và anh Lâm Văn Đ đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lý Thị A phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004424565, ngày 20/5/2025 của Công ty cổ phần T và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 000144, ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang cũ. Trả lại cho chị Lý Thị A số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lâm Văn Đ không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND khu vực 1 (03 bản);
- THADS tỉnh (để thi hành);
- UBND xã Q (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND khu vực 1.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến